

PHÂN TÍCH VAI TRÒ CỦA MÔ HÌNH KINH TẾ HỢP TÁC XÃ ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Hoài Thu*

Bài viết phân tích vai trò của mô hình kinh tế hợp tác xã đối với phát triển bền vững bắt nguồn từ các giá trị và nguyên tắc của mô hình hợp này. Bài viết khẳng định rằng mô hình hợp tác xã với các giá trị cốt lõi như tự lực, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, công bằng và đoàn kết, cùng bảy nguyên tắc hoạt động đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững. Hợp tác xã có đóng góp vào quá trình đạt được các mục tiêu phát triển bền vững như giảm nghèo, bất bình đẳng giới, nâng cao chất lượng giáo dục, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, tạo công việc tử tế, thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ năng lượng bền vững. Trên cơ sở phân tích và thực tiễn ở Việt Nam, bài viết đề xuất một số hàm ý chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác xã gắn với mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam.

• Từ khóa: hợp tác xã, phát triển bền vững, Việt Nam, kinh tế tập thể.

The article analyzes the role of the cooperatives in sustainable development based on the values and principles of cooperatives model. The article affirms that the cooperative model with core values such as self-help, self-responsibility, democracy, equality, equity, and solidarity, and seven operating principles play an important role in promoting sustainable development. Cooperatives contribute to achieving sustainable development goals such as reducing poverty, and gender inequality, improving the quality of education, promoting sustainable production and consumption, creating decent jobs, and promoting sustainable energy production and consumption. Based on the analysis and practice in Vietnam, the article proposes some policy implications to promote the development of a cooperative economy in association with sustainable development goals in Vietnam.

• Key words: cooperatives, sustainable development, Vietnam, collective economy.

JEL: P32, Q01

Ngày gửi bài: 24/02/2025

Ngày gửi phản biện: 03/03/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phản biện: 10/03/2025

Ngày chấp nhận đăng: 25/03/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i285.03>

1. Mở đầu

Phát triển bền vững là ưu tiên của nhiều quốc gia trên thế giới và được thể hiện cụ thể trong Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững của Liên hợp quốc vào năm 2015. Các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên hợp quốc là lời kêu gọi hành động chung nhằm chấm dứt đói nghèo, bảo vệ hành tinh và đảm bảo rằng tất cả mọi người

đều được hưởng hòa bình và thịnh vượng vào năm 2030. Sự cụ thể hoá phát triển bền vững thông qua 17 SGD đã cung cấp một khuôn khổ toàn diện để giải quyết các thách thức toàn cầu có sự liên kết với nhau. Để đạt được các mục tiêu tham vọng này đòi hỏi một cách tiếp cận trên nhiều mặt và sự tham gia của tất cả các thành viên trong nền kinh tế. Trong bối cảnh này, mô hình hợp tác xã với những giá trị đặc biệt có thể góp phần vào việc đạt được các mục tiêu phát triển bền vững.

Tại Việt Nam, kinh tế hợp tác xã đóng vai trò quan trọng trong phát triển quốc gia, đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Từ sản xuất và tiếp thị nông nghiệp đến tín dụng và tiết kiệm, các hợp tác xã đã cung cấp các dịch vụ và hỗ trợ thiết yếu cho nông dân và các doanh nghiệp nhỏ. Khu vực hợp tác xã đã góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh lương thực và phát triển nông thôn, thúc đẩy gắn kết xã hội và trao quyền cho cộng đồng địa phương. Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 của Việt Nam cũng chỉ rõ quan điểm “phát triển kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể không ngừng được củng cố, phát triển, góp phần phát triển nhanh và bền vững trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá”.

Nghiên cứu này nhằm phân tích vai trò của các hợp tác xã trong phát triển bền vững, cụ thể qua mối liên hệ với các mục tiêu phát triển bền vững, cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định chính sách về cách tận dụng hơn nữa tiềm năng của mô hình hợp tác xã để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững tại Việt Nam.

2. Sự phù hợp của mô hình hợp tác xã với phát triển bền vững

Mô hình hợp tác xã được thiết lập một cách rất tốt để giải quyết những thách thức phát sinh trong quá

* Học viện Ngân hàng; email: hoaitu@hvn.edu.vn

trình phát triển, bao gồm những thách thức như đói nghèo, bất bình đẳng giới hoặc loại trừ kinh tế và xã hội (ILO, 2014). Sự phù hợp của mô hình hợp tác xã với phát triển bền vững được thể hiện thông qua giá trị của hợp tác xã cũng như các nguyên tắc của mô hình này.

Theo Liên minh hợp tác xã quốc tế (ICA, 2015), mô hình kinh tế hợp tác xã có sáu giá trị chính như sau:

Thứ nhất, tự lực (Self-help): hợp tác xã hướng đến việc tạo ra một cộng đồng nơi mọi thành viên đều được hưởng lợi một cách công bằng. Để đạt được lý tưởng này, các thành viên cần tự giúp chính mình và giúp đỡ lẫn nhau

Thứ hai, tự chịu trách nhiệm (Self-responsibility): Phần lớn hợp tác xã dựa trên ý tưởng rằng mỗi thành viên đều có trách nhiệm riêng trong nhóm. Họ phải tự chịu trách nhiệm và tự mình đóng góp, không cần động lực hay khuyến khích bên ngoài.

Thứ ba, dân chủ (Democracy): Cấu trúc dân chủ là yếu tố quan trọng để điều hành một hợp tác xã thành công. Tổ chức tồn tại để tất cả các thành viên đều có quyền kiểm soát và không có cá nhân nào nắm giữ nhiều quyền lực hơn những người khác. Các thành viên chọn đại diện bằng cách bỏ phiếu và mỗi cá nhân có một phiếu bầu cho mỗi cuộc bầu cử.

Thứ tư, bình đẳng (Equality): Mỗi thành viên của hợp tác xã nên được hưởng các quyền như nhau, dựa trên mức độ đóng góp của họ.

Thứ năm, công bằng (Equity): Các tổ chức hợp tác xã phải đối xử công bằng với tất cả các thành viên, không có bất kỳ hình thức phân biệt đối xử nào. Công bằng là điều cần thiết để tạo ra mối quan hệ hài hòa giữa tất cả các thành viên hợp tác xã.

Thứ sáu, đoàn kết (Solidarity): Các thành viên trong hợp tác xã hình thành một tổ chức thống nhất, nơi tất cả các cá nhân hỗ trợ lẫn nhau và hỗ trợ các hợp tác xã khác để hình thành một mạng lưới thống nhất.

Những giá trị này đóng vai trò là nền tảng cho các nguyên tắc hợp tác, trở thành các hướng dẫn để thực hành thành công các giá trị cốt lõi của hợp tác xã trong mọi lĩnh vực. ICA (2015) đưa ra 7 nguyên tắc của hợp tác như sau:

Thứ nhất, nguyên tắc tự nguyện và mở. Điều này có nghĩa hợp tác xã là tổ chức tự nguyện, mở cửa cho tất cả mọi người có thể sử dụng dịch vụ của họ và sẵn sàng chấp nhận trách nhiệm của tư cách thành viên, không phân biệt giới tính, xã hội, chủng tộc, chính trị hoặc tôn giáo.

Nguyên tắc này được xem là nguyên tắc cốt lõi trong tổ chức hợp tác xã, trong đó khẳng định tầm quan trọng của việc mọi người tự nguyện lựa chọn

tham gia và cam kết với hợp tác xã. Mọi người không thể bị ép buộc trở thành thành viên của hợp tác xã mà thay vào đó cá nhân có quyền được tự do lựa chọn khi quyết định tham gia hoặc rời khỏi hợp tác xã và thực hiện hành động tập thể để theo đuổi các lợi ích kinh tế, xã hội và văn hóa chung của các thành viên.

Thứ hai, nguyên tắc dân chủ: nguyên tắc này chỉ ra hợp tác xã là tổ chức dân chủ và do chính các thành viên của nó kiểm soát, những người tích cực tham gia vào việc thiết lập chính sách và đưa ra quyết định. Người được bầu làm đại diện phải chịu trách nhiệm trước các thành viên. Trong các hợp tác xã, các thành viên có quyền biểu quyết bình đẳng (một thành viên, một phiếu bầu).

Thứ ba, nguyên tắc về sự tham gia kinh tế của thành viên: Các thành viên đóng góp công bằng và kiểm soát một cách dân chủ vốn của hợp tác xã. Ít nhất một phần vốn đó thường là tài sản chung của hợp tác xã. Các thành viên phân bổ lợi nhuận cho bất kỳ hoặc tất cả các mục đích sau: phát triển hợp tác xã của họ, có thể bằng cách thiết lập dự trữ, ít nhất một phần trong số đó sẽ không thể phân chia; mang lại lợi ích cho các thành viên tương ứng với các giao dịch của họ với hợp tác xã; và hỗ trợ các hoạt động khác được phê duyệt bởi thành viên.

Thứ tư, quyền tự chủ và độc lập: Hợp tác xã là các tổ chức tự chủ, tự lực do các thành viên kiểm soát. Nếu họ ký kết các thỏa thuận với các tổ chức khác, bao gồm cả chính phủ, hoặc huy động vốn từ các nguồn bên ngoài, họ sẽ thực hiện theo các điều khoản đảm bảo sự kiểm soát dân chủ của các thành viên và duy trì quyền tự chủ của hợp tác xã.

Thứ năm, nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin: Hợp tác xã cung cấp giáo dục và đào tạo cho các thành viên, người đại diện được bầu, người quản lý và nhân viên của nó để họ có thể đóng góp hiệu quả vào sự phát triển của hợp tác xã. Họ thông báo cho công chúng về bản chất và lợi ích của hợp tác.

Thứ sáu, nguyên tắc hợp tác giữa các hợp tác xã: Hợp tác xã phục vụ các thành viên của nó hiệu quả nhất và củng cố phong trào hợp tác xã bằng cách cùng nhau làm việc thông qua các cấu trúc địa phương, quốc gia, khu vực và quốc tế.

Thứ bảy, quan tâm đến cộng đồng: Các hợp tác xã hoạt động vì sự phát triển bền vững của cộng đồng thông qua các chính sách được các thành viên của nó chấp thuận.

3. Vai trò của hợp tác xã đối với phát triển bền vững

Mười bảy mục tiêu phát triển bền vững được Liên hợp quốc đưa ra trong Chương trình nghị sự 2030 tập

trung vào các vấn đề kinh tế, xã hội, văn hoá và môi trường. Mặc dù các mục tiêu phát triển bền vững có mối quan hệ với nhau, một số mục tiêu và chỉ số phát triển bền vững mà sự phát triển của HTX có thể góp phần thúc đẩy có thể kể đến như sau:

Thứ nhất, mục tiêu giảm nghèo: Giảm nghèo là mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong các mục tiêu phát triển bền vững. Trong khi đó, các hợp tác xã hoạt động theo cơ chế tự lực và tương trợ tạo ra cơ hội, mở rộng bảo vệ và tạo điều kiện trao quyền vì lợi ích toàn diện của cộng đồng. Điều này cung cấp nền tảng để xác định các cơ hội kinh tế cho các thành viên, trao quyền cho những người yếu thế để bảo vệ quyền lợi của họ, giảm bớt rủi ro cho người nghèo bằng cách cho phép họ chuyển rủi ro cá nhân thành rủi ro tập thể và làm trung gian cho các thành viên tiếp cận tài sản mà họ sử dụng để kiếm sống. Các hợp tác xã tạo việc làm cho hàng triệu người trên khắp thế giới, tăng thu nhập bằng cách hỗ trợ các cá nhân đa dạng hóa sản xuất và tiếp thị thực phẩm (Sizya, 2001; Wanyama & cộng sự, 2008). Bên cạnh đó, mô hình HTX cũng góp phần đảm bảo an ninh lương thực và dinh dưỡng. Trong các mô hình hợp tác xã liên kết canh tác, các thành viên HTX nông nghiệp có thể cùng nhau mua đầu vào nông nghiệp và tiếp thị tập thể, tạo thêm sức mạnh trong đàm phán giá để giảm chi phí sản xuất và tăng doanh thu. Sức mạnh tập thể cũng cho phép nông dân tiếp cận được các giống cây trồng vật nuôi có chất lượng cao hơn.

Thứ hai, mục tiêu bình đẳng giới: Bất chấp các cam kết trong nhiều thỏa thuận và hiệp ước quốc tế về nguyên tắc bình đẳng giới, phụ nữ trên toàn thế giới vẫn tiếp tục phải đối mặt với sự áp bức và phân biệt đối xử trong y tế, giáo dục, đại diện chính trị, thị trường lao động, gây ra những hậu quả tiêu cực đối với sự phát triển năng lực và quyền tự do lựa chọn của họ (ICA, 2019). Bất bình đẳng giới không chỉ được duy trì thông qua việc kiểm soát các nguồn lực vật chất, mà các chuẩn mực và khuôn mẫu giới hạn chế hành vi của phụ nữ và nam giới theo những cách không bình đẳng. Chính vì vậy, SDG 5 tìm cách chấm dứt mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ ở mọi nơi. Đây là một mục tiêu đặc biệt quan trọng, để đảm bảo rằng các Mục tiêu phát triển bền vững khác đến được với một nửa dân số thế giới. Các hợp tác xã có thể đóng góp cụ thể vào bình đẳng giới bằng cách đảm bảo sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của phụ nữ và các cơ hội bình đẳng cũng như quyền bình đẳng đối với các nguồn lực kinh tế, thông qua các cấu trúc dân chủ và bình đẳng có sự tham gia của họ. Nguyên tắc mở và dân chủ của mô hình hợp tác xã đang góp phần thúc đẩy bình đẳng giới bằng cách phát triển sự tham gia của phụ nữ vào các lĩnh vực kinh tế và xã

hội. Bình đẳng giới có thể được cải thiện bằng cách trao quyền cho phụ nữ và trẻ em gái vị thành niên để họ có thể phát huy hết tiềm năng của mình thông qua việc cung cấp quyền tiếp cận bình đẳng với các nguồn lực và cơ hội kinh tế, đồng thời xây dựng năng lực của phụ nữ để tác động đến việc ra quyết định bằng cách xóa bỏ sự phân biệt đối xử với phụ nữ trong quản lý và cuộc sống (HLP, 2013; Puri, 2013).

Thứ ba, mục tiêu sản xuất và tiêu dùng bền vững: Tăng trưởng kinh tế gắn liền với gia tăng khai thác và sử dụng tài nguyên là một trong những thách thức lớn mà nhân loại đang phải đối mặt hiện nay. Các hợp tác xã có thể đóng góp cụ thể vào cách tiếp cận cải cách đối với sản xuất và tiêu dùng bằng cách đảm bảo quản lý công bằng và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên thông qua các cấu trúc dân chủ hóa của nó. Ở cấp độ địa phương, các hợp tác xã hỗ trợ bản địa hóa kinh tế và tái đầu tư thặng dư trong cộng đồng, và ở cấp độ các doanh nghiệp hợp tác xã lớn hơn hoặc các định hợp tác xã, các hợp tác xã thực hiện và sao chép các giá trị và nguyên tắc hợp tác trên khắp các chuỗi giá trị toàn cầu.

Thứ tư, công việc tử tế: Mô hình hợp tác xã thông qua các nguyên tắc hợp tác về tư cách thành viên tự nguyện và cởi mở cùng sự kiểm soát dân chủ của thành viên, đã đóng vai trò quan trọng trong việc định hình các điều kiện làm việc phù hợp với các giá trị của chương trình nghị sự về công việc tử tế, được các tổ chức quốc tế như ILO hỗ trợ. Thông qua việc cung cấp tiếng nói tập thể và quyền đàm phán cho các thành viên của mình với các cơ quan công quyền, hoặc bằng cách cung cấp các cơ hội việc làm tử tế thông qua các chương trình đào tạo và giáo dục. Trong thời gian qua, các hợp tác xã đã tạo ra nhiều việc làm trực tiếp hoặc gián tiếp, đặc biệt là cho bộ phận yếu thế trong xã hội, trao cho họ quyền kinh tế bằng cách cải thiện quyền thương lượng tập thể, xây dựng vốn xã hội và phân phối công bằng các nguồn lực kinh tế (Das & Mazumdar, 2019).

Thứ năm, mục tiêu năng lượng bền vững: Ở các nước đang phát triển, các hợp tác xã đang giúp các cộng đồng nông nghiệp không chỉ có các tiện nghi cơ bản mà còn cung cấp năng lượng bền vững và sạch như sinh khối, năng lượng mặt trời... Các hợp tác xã có thể được thành lập để tiếp cận chủ yếu ở những nơi mà khu vực công ít tiếp cận và khu vực tư nhân quá tốn kém để chi trả. Bên cạnh đó, mô hình hợp tác xã còn góp phần quản lý tài sản tài nguyên thiên nhiên một cách bền vững, bảo tồn và duy trì tính bền vững lâu dài của tài nguyên thiên nhiên. Điều này là do mô hình hợp tác xã có thể đáp ứng các mục tiêu này tốt hơn các mô hình khác, đặc biệt là về hiệu quả, sử dụng năng lượng bền vững.

Thứ sáu, đảm bảo quản trị tốt và các thể chế hiệu quả: Mô hình HTX với các nguyên tắc là mô hình cho quản trị tốt. Các đặc điểm quan trọng nhất của tính minh bạch trong hoạt động, tăng cường trách nhiệm giữa các thành viên, trách nhiệm giải trình về hoạt động và chức năng, khuyến khích sự tham gia, phản ứng với cộng đồng, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của mọi người, tôn trọng các quy tắc và luật lệ (Puri, 2018) là nguồn gốc của một hợp tác xã thành công.

4. Kết luận và hàm ý chính sách phát triển kinh tế hợp tác xã ở Việt Nam

Bài viết phân tích vai trò của mô hình kinh tế hợp tác xã đối với phát triển bền vững bắt nguồn từ các giá trị và nguyên tắc của mô hình hợp này. Bài viết khẳng định rằng mô hình hợp tác xã với các giá trị cốt lõi như tự lực, tự chịu trách nhiệm, dân chủ, bình đẳng, công bằng và đoàn kết, cùng bảy nguyên tắc hoạt động đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển bền vững. Hợp tác xã có đóng góp vào quá trình đạt được các mục tiêu phát triển bền vững như giảm nghèo, bất bình đẳng giới, nâng cao chất lượng giáo dục, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, tạo công việc tử tế, và thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ năng lượng bền vững.

Năm 2022, Việt Nam có hơn 15800 HTX đang hoạt động có kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12/2022, giải quyết việc làm cho hơn 163 nghìn lao động. Tổng doanh thu thuần của toàn bộ khu vực HTX đang hoạt động có kết quả SXKD đạt 107,5 nghìn tỷ đồng, tăng 14,2% so với năm 2021. Lợi nhuận của khu vực HTX tăng hơn 24% so với năm 2021 và đạt xấp xỉ 3,9 nghìn tỉ đồng (Bộ KH&ĐT, 2024). Mặc dù đạt được một số thành tựu, kinh tế hợp tác xã ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Các HTX chủ yếu có quy mô nhỏ cả về nguồn vốn và số thành viên. Đóng góp vào kinh tế chung của cả nước của khu vực kinh tế HTX còn khiêm tốn, số lượng HTX duy trì hoạt động đạt tỷ lệ không cao. Bên cạnh đó, trình độ công nghệ của các HTX còn lạc hậu, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác quản lý, tổ chức sản xuất, kinh doanh còn nhiều khó khăn. Trong thời gian tới, phát triển khu vực kinh tế HTX vẫn là một trong những mục tiêu quan trọng của Việt Nam.

Dựa trên các giá trị và nguyên tắc của tổ chức hợp tác xã cùng với vai trò của hợp tác xã đối với phát triển bền vững, bài viết đề xuất một số giải pháp để phát triển hợp tác xã góp phần vào phát triển bền vững ở Việt Nam như sau:

Thứ nhất, cần tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bản chất, vai trò, lợi ích của hợp tác xã cho người dân, đồng thời đảm bảo các nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã như nguyên tắc tự nguyện và mở, nguyên tắc dân chủ, nguyên tắc tham gia kinh tế của thành

viên, nguyên tắc tự chủ và độc lập, nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin, nguyên tắc hợp tác giữa các hợp tác xã, và nguyên tắc quan tâm đến cộng đồng. Trong đó cần đặc biệt tôn trọng nguyên tắc tự nguyện. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, điều hành hợp tác xã, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, tiếp thị, ứng dụng khoa học công nghệ cho cán bộ, thành viên hợp tác xã.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Thời gian qua Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách cũng như hành động hỗ trợ sự phát triển HTX, tuy nhiên cần tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ các văn bản pháp quy liên quan để phù hợp với tình hình thực tế và thúc đẩy phát triển hợp tác xã; Xây dựng và triển khai các chính sách hỗ trợ về vốn, đất đai, thuế, phí, tiếp cận thị trường, khoa học công nghệ cho hợp tác xã.

Thứ ba, nâng cao năng lực hoạt động của hợp tác xã. Cụ thể, cần nâng cao năng lực quản trị, điều hành của hợp tác xã, đảm bảo hoạt động hiệu quả, minh bạch, dân chủ. Muốn như vậy cần có chính sách phát triển nhân lực cho HTX thông qua chính sách thu hút nhân tài và tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho thành viên HTX; Khuyến khích hợp tác xã ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Thị trường và tiêu thụ sản phẩm cũng là những khó khăn phổ biến của HTX, do đó trong thời gian tới cần hỗ trợ hợp tác xã mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước; Xây dựng và phát triển các liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

Thứ tư, tăng cường gắn kết hoạt động của hợp tác xã với phát triển bền vững thông qua nâng cao trách nhiệm xã hội của hợp tác xã đối với người lao động, cộng đồng và xã hội; khuyến khích hợp tác xã áp dụng các biện pháp sản xuất sạch, thân thiện với môi trường, sử dụng năng lượng tái tạo; Hợp tác xã tham gia vào các hoạt động phát triển cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Tài liệu tham khảo:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) (2024). Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam năm 2024. NXB Thống kê.
- Das, A. & Mazumdar, M. D. (2019). Contribution of Cooperatives on Employment Generation Evidence from West Bengal Milk Cooperative in Burdwan District, Implementing the Sustainable Development Goals: What Role for Social and Solidarity Economy? UN Inter-Agency Task force on Social and Solidarity Economy. Draft paper of UNTFSE (2018), 1-11.
- HLP (2013). A new global partnership: Eradicate poverty and transform economies through sustainable development. New York: United Nations.
- ICA (2015). Guidance Notes to the Co-operative Principles.
- ICA (2019). Cooperatives and the Sustainable Development Goals: The role of cooperative organisations in facilitating SDG implementation at global, national and local levels. International Cooperative Alliance.
- ILO & ICA (2014). Cooperatives and the Sustainable Development Goals: A Contribution to the Post-2015 Development Debate
- Modak, S., Mondal, T., & Panda, S. (2023). Cooperatives and the United Nations' Sustainable Development Goals. In Cooperatives as a Catalyst for Sustainability: Lessons Learned from Asian Models (pp. 29-39).
- Puri, D. L. (2018). Impact of good governance on performance of cooperatives in Nepal. Management & Marketing, XVI(2), 208-224.
- Sizya, M. J. (2001). The role cooperatives play in poverty reduction in Tanzania. Paper presented at the United Nations in observance of the International Day for the Eradication of Poverty.
- Wanyama, F. O., Develtere, P. & Pollet, I. (2008). Encountering the evidence: Cooperatives and poverty reduction in Africa. Journal of Cooperative Studies, 41(3), 16-27.